

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/ HNGĐ-ST

Ngày: 13-4-2018

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Hai.

Ông Tô Hoàng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Phát Đạt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018 tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2018/TLST-HNGĐ, ngày 22/01/2018 “V/v Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23B/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lê Trần Thủy T - *Sinh năm:* 1991; *Địa chỉ:* 165A/4 ấp HB, xã TH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

- *Bị đơn:* Nguyễn Tấn M - *Sinh năm:* 1992; *Địa chỉ:* 64/4 ấp TT, xã PH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/01/2018, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Lê Trần Thủy T trình bày:

Vào năm 2016 chị T và anh M kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp ngày 17/6/2016. Trong quá trình chung sống chị T và anh M không có con chung. Thời gian sống chung chị T và anh M phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân từ việc vợ chồng không cùng quan điểm sống, có lần anh M đánh chị T. Từ đó dẫn đến mâu thuẫn ngày càng nhiều mà hai bên không tự giải quyết được, đến tháng 06/2017 chị T và anh M ly thân, nhưng thường xuyên vẫn tới lui vẫn sống chung như vợ chồng; chị T yêu cầu

được ly hôn với anh Nguyễn Tấn M. Về con chung, không có con chung nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Tấn M trình bày: Vợ chồng có đăng ký kết hôn, ngày 17/6/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Phong Hòa, huyện Lai Vung. Thời gian sống chung vợ chồng cũng có mâu thuẫn, trong lúc cự cãi cũng có khi nóng tính có đánh bạc tay vợ; T có về nhà cha mẹ vợ sống từ tháng 6/2017 đến nay, anh M xin lỗi vợ và hứa khắc phục, anh M vẫn thường xuyên đến nhà vợ sống chung với vợ như vợ chồng, anh M còn thương vợ rất mong muốn hàn gắn để gia đình đoàn tụ, anh M không đồng ý ly hôn. Về con chung không có, không yêu cầu giải quyết. Về tài sản và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Lê Trần Thủy T và Nguyễn Tấn M kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có mâu thuẫn, anh M mong muốn chị T về sống chung để gia đình được đoàn tụ, anh có đến xin lỗi chị T và anh M vẫn còn tình cảm với chị T yêu cầu được đoàn tụ để chăm lo cho gia đình, tuy chị T có về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 6/2017, anh M vẫn tới lui thăm vợ và vợ chồng vẫn còn sống chung như vợ chồng; việc phát sinh mâu thuẫn giữa chị T và anh M chỉ là nhất thời. Do đó yêu cầu ly hôn của chị T chưa đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên không được chấp nhận.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được...*”.

Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, nên Hội đồng xét xử không xem xét về con chung, tài sản và nợ chung.

[2] Về án phí: Nguyên đơn Lê Trần Thủy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu của Lê Trần Thủy T ly hôn với Nguyễn Tấn M.

2. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Lê Trần Thủy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng. Được khấu trừ 300.000 đồng mà chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0001063, ngày 22/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Lê Trần Thủy T đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/4/2018).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Đã ký

Nguyễn Văn Út